

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ GIA NGHĨA  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/HS-ST

Ngày: 02 - 8 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ GIA NGHĨA, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Thắm

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn Hiếu và ông Phạm Xuân Vạn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lương Thúy Hảo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Yến Như - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 41/2022/TLST-HS ngày 20 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Vi Trung D, sinh năm 2002, tại tỉnh Đắk Nông; nơi cư trú: Thôn Q, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Nhân viên quán ăn; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vi Văn T và bà Nguyễn Thị Hồng H; chưa có vợ con; nhân thân: Ngày 18-4-2019 bị Công an huyện Đắk R'lấp ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác; hiện đang tại ngoại – Có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Xuân H, địa chỉ: Tổ dân phố a, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Tháng 9/2021 đến tháng 3/2022, Vi Trung D làm nhân viên tại quán ăn HP của anh Nguyễn Xuân H. Trong khoảng thời gian này D ở chung nhà với gia đình anh H tại tổ a, phường N và biết được ở phòng ngủ thứ hai có hai con heo đất đựng tiền tiết kiệm của con anh H là Nguyễn Đoàn Gia H và Nguyễn Đoàn Gia H1.

Đến giữa tháng 3/2022, D nghỉ việc tại quán ăn HP chuyển sang làm nhân viên của quán Vịt cỏ HN thuộc tổ a, phường N. Lúc này do thiếu tiền tiêu xài nên D nảy sinh ý định đến nhà của anh H để trộm cắp hai con heo đất nói trên. Đến khoảng 05 giờ ngày 21/3/2022, D đi bộ từ quán Vịt cỏ HN đến trước nhà của anh

H để tìm cách đột nhập vào nhà (do từng ở chung với gia đình anh H nên D biết thời điểm này vợ chồng anh H đang ở quán ăn để dọn hàng, không có ai ở nhà). Lúc này D đi đến trước cửa nhà (dạng cửa lùa, có 02 cánh bằng kính, khung nhôm, đang được khóa bằng dây khóa số) dùng hai tay nâng cánh cửa bên trái làm cánh cửa bị lệch khỏi rãnh trượt hướng vào bên trong nhà, tạo ra khoảng trống để chui vào trong nhà. Sau khi chui được vào nhà D đi thẳng đến phòng ngủ thứ hai lấy hai con heo để vào túi nilon đã chuẩn bị sẵn rồi chui lại ra ngoài. Tiếp đó, D đi ra đường bờ hồ Trung tâm thành phố Gia Nghĩa (cách nhà anh H khoảng 200m) đập bể heo đất rồi lấy tiền cất vào túi áo khoác và vứt các mảnh vỡ xuống hồ rồi đi về phòng của mình tại quán Vịt cỏ HN rồi lấy tiền ra đếm được 7.660.000đ.

Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, D đến quán cà phê H thuộc tổ a, phường N1 để gặp bạn gái là Đinh Thị Trà M và đưa cho M mượn 3.000.000đ, D nói với M số tiền này là do D lấy nợ từ người khác. Sau đó D dùng 300.000đ thuê taxi xuống thị trấn K, huyện Đ vào nhà bạn tên là T (không rõ nhân thân, lai lịch) chơi. Khi đang ở nhà T thì biết cơ quan Công an đang điều tra nên D đã dùng 350.000đ bắt xe taxi về lại thành phố G. Cùng ngày 21/3/2022 hành vi phạm tội của D bị phát hiện, tại Cơ quan Cảnh sát điều tra D đã khai nhận thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của gia đình anh H.

Tại Cáo trạng số 37/CT-VKS-GN ngày 14 tháng 6 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Gia Nghĩa truy tố bị cáo Vi Trung D về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình và thừa nhận Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh, khoản và điều luật áp dụng như Cáo trạng là đúng, không oan. Kết quả tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi phân tích nội dung vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Vi Trung D phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù; Về trách nhiệm dân sự, đề nghị chấp nhận gia đình bị cáo bồi thường cho anh Nguyễn Xuân H số tiền 38.000.000đ; Về xử lý vật chứng, đề nghị chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra ra quyết định xử lý vật chứng số 41/QĐ-CQĐT-ĐTTH và số 14/QĐ-CQĐT-ĐTTH ngày 25/4/2022 trả lại 01 điện thoại di động cho Vi Trung D và số tiền 7.660.000đ cho anh Nguyễn Xuân H; lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 đĩa CD-R lưu giữ 01 file video ghi nhận việc bị cáo D đi đến nhà anh Nguyễn Xuân H vào ngày 21/3/2022.

Tại phiên tòa, bị cáo không tranh luận bào chữa mà chỉ xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 05 giờ ngày 21-3-2022 tại tổ a, phường N, thành phố G, Vi Trung D đã lén lút chiếm đoạt số tiền 7.660.000đ đựng trong hai con heo đất bỏ tiền tiết kiệm của gia đình anh Nguyễn Xuân H. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng mong muốn có tiền tiêu xài nên đã cố ý thực hiện. Do đó có đủ căn cứ kết luận Vi Trung D phạm tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

***Điều 173 của Bộ luật Hình sự quy định:***

*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

...

[3]. Hành vi phạm tội của bị cáo là ít nghiêm trọng nhưng đã làm gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần xử phạt bị cáo mức hình phạt đủ nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại và được bị hại làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó cần áp dụng điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Ngoài ra, số tiền bị cáo chiếm đoạt là 7.660.000đ và đã được cơ quan điều tra hoàn trả cho bị hại nên cũng cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về nhân thân: Ngày 18-4-2019 bị cáo bị Công an huyện Đắc R’láp ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác.

[6] Về quyết định hình phạt: Mặc dù bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng tính đến ngày phạm tội lần này đã được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật. Mặt khác, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, đồng thời bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, ổn định. Xét thấy, việc không bắt bị cáo đi chấp hành hình phạt tù cũng

không làm ảnh hưởng đến công cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm. Do đó, cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo cũng bảo đảm được mục đích của hình phạt.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho bị hại số tiền 38.000.000đ, bị hại không yêu cầu gì thêm. Việc thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên cần chấp nhận.

[8]. Về xử lý vật chứng: Đối với số tiền 7.660.000đ là tài sản của anh Nguyễn Văn H, Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho anh H là phù hợp; đối với 01 điện thoại di động là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội, Cơ quan cảnh sát điều tra trả lại cho bị cáo là phù hợp, nên cần chấp nhận. Đối với 01 đĩa CD-R lưu trữ 01 file video ghi nhận việc Vi Trung D đi đến nhà anh Nguyễn Xuân H vào ngày 21/3/2022 là vật chứng của vụ án cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[9]. Xét chứng cứ buộc tội và quan điểm đề nghị xử lý vật chứng của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, cần chấp nhận. Riêng quan điểm đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là chưa phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên không chấp nhận.

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Vi Trung D phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt Vi Trung D 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vi Trung D cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp bị cáo Vi Trung D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt tù của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc gia đình bị cáo tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Xuân H số tiền 38.000.000đ (Ba mươi tám triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Gia Nghĩa ra quyết định xử lý vật chứng số 41/QĐ-CQĐT-ĐTTH và số 14/QĐ-CQĐT-ĐTTH ngày 25/4/2022 trả lại 01 điện thoại di động cho Vi Trung D và số tiền 7.660.000đ cho anh Nguyễn Xuân H; Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 đĩa CD-R lưu trữ file video ghi nhận việc Vi Trung D đi đến nhà anh Nguyễn Xuân H vào ngày 21/3/2022.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Vi Trung D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND TP. Gia Nghĩa;
- Phòng PV 06 và PC 10 CA tỉnh Đắk Nông;
- Cơ quan CSĐT Công an TP. Gia Nghĩa;
- Cơ quan THAHS Công an TP. Gia Nghĩa;
- Chi cục THADS TP. Gia Nghĩa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký và đóng dấu)*

**Đỗ Thị Thắm**